PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2014/TT-BTNMT	*Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2014*

THÔNG TƯ
Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép và cơ quan tiếp nhận, thẩm định, quản lý hồ sơ cấp phép; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp phép; mẫu hồ sơ, giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) hành nghề khoan điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác nước dưới đất (sau đây gọi chung là hành nghề khoan nước dưới đất) trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan cấp phép và cơ quan tiếp nhận, thẩm định, quản lý hồ sơ cấp phép

1. Cơ quan cấp phép có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

a) Cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép theo thẩm quyền quy định tại Điều 11 của Thông tư này;

b) Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của chủ giấy phép quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư này.

2. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định, quản lý hồ sơ cấp phép (sau đây gọi chung là cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép) có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

a) Hướng dẫn thủ tục cấp phép; tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép theo quy định tại các Điều 13, 14 và 15 của Thông tư này;

b) Yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ khi hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định;

c) Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, nêu rõ lý do trong trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép;

d) Trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ cấp phép;

đ) Tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật về bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trong hoạt động khoan nước dưới đất cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo, tập huấn;

e) Công bố danh sách các tổ chức, cá nhân hành nghề được cấp phép và tổ chức, cá nhân hành nghề vi phạm các quy định của giấy phép trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép quy định tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này hoặc trên trang thông tin điện tử của địa phương đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư này;

g) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, giấy phép.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của chủ giấy phép

1. Chủ giấy phép có các quyền sau đây:

a) Hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên phạm vi cả nước theo yêu cầu của khách hàng;

b) Tham gia đấu thầu thi công các công trình khoan điều tra, khảo sát, thăm dò, khai thác nước dưới đất (sau đây gọi chung là công trình khoan nước dưới đất) theo quy định của pháp luật;

c) Được Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp quy định trong giấy phép;

d) Đề nghị cơ quan cấp phép gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép theo quy định;

đ) Khiếu nại, khởi kiện các hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp trong việc hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định của pháp luật.

2. Chủ giấy phép có các nghĩa vụ sau đây:

a) Hành nghề khoan nước dưới đất theo đúng nội dung được ghi trong giấy phép và các quy định có liên quan của pháp luật về tài nguyên nước;

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

c) Tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan và các quy định về bảo vệ nước dưới đất; bảo đảm người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật phải có mặt tại hiện trường để chỉ đạo trong thời gian thi công khoan và lắp đặt giếng khoan; trường hợp gây sụt lún đất hoặc gây sự cố bất thường khác ảnh hưởng đến công trình xây dựng và đời sống nhân dân trong khu vực thi công công trình thì phải ngừng ngay việc thi công và xử lý, khắc phục kịp thời, đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về người và tài sản do sự cố gây ra, báo cáo ngay tới chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường sở tại và cơ quan cấp phép;

d) Thông báo bằng văn bản về vị trí, quy mô công trình khoan nước dưới đất và thời gian dự kiến thi công cho Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có công trình chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước khi thi công;

đ) Nộp phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp phép;

e) Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu, thông tin về công trình khoan nước dưới đất đã thi công khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

g) Thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp phép và cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép đối với trường hợp có sự thay đổi về người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật, nội dung đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền so với hồ sơ đề nghị cấp phép. Thời gian thông báo chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi. Trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì thông báo phải kèm theo giấy tờ chứng minh năng lực của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư này;

h) Trả lại giấy phép cho cơ quan cấp phép trong trường hợp không sử dụng. Chủ giấy phép đã trả lại giấy phép chỉ được xem xét cấp giấy phép mới (nếu có nhu cầu) sau một (01) năm, kể từ ngày trả lại giấy phép;

i) Hàng năm, trước ngày 15 tháng 11, tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất (theo Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này) báo cáo cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy mô hành nghề khoan nước dưới đất

1. Quy mô hành nghề khoan nước dưới đất được quy định như sau:

a) Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ là hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 110 milimét và thuộc công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200m^3/ngày đêm;

b) Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa là hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 250 milimét và thuộc công trình có lưu lượng từ 200m^3/ngày đêm đến dưới 3000m^3/ngày đêm;

c) Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn gồm các trường hợp không quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Công trình quy định tại Khoản 1 Điều này là hệ thống gồm một hoặc nhiều giếng khoan nằm trong một khu vực thăm dò, khai thác nước dưới đất và khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1000 mét, thuộc sở hữu của một tổ chức hoặc cá nhân; lưu lượng của một công trình là tổng lưu lượng của các giếng khoan thuộc công trình đó.

3. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất ở quy mô nào thì được phép hành nghề ở quy mô đó và các quy mô nhỏ hơn; được hành nghề khoan, lắp đặt các lỗ khoan, giếng khoan điều tra, khảo sát để phục vụ mục đích nghiên cứu, đánh giá, quan trắc nước dưới đất và các mục đích khác, có đường kính tương đương với quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Điều kiện để được cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất phải có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có quyết định thành lập tổ chức của cấp có thẩm quyền hoặc một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình do cơ quan có thẩm quyền cấp (sau đây gọi chung là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh), trong đó có nội dung hoạt động liên quan đến ngành nghề khoan nước dưới đất.

2. Người đứng đầu tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân hành nghề (sau đây gọi chung là người chịu trách nhiệm chính về

kỹ thuật) phải am hiểu các quy định của pháp luật về bảo vệ nước dưới đất và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan và có ít nhất hai (02) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề hoặc công nhân khoan có tay nghề bậc 3/7 hoặc tương đương trở lên và có ít nhất bốn (04) năm kinh nghiệm liên tục trong lĩnh vực hành nghề; đã trực tiếp tham gia thiết kế, lập báo cáo hoặc thi công khoan ít nhất năm (05) công trình khoan nước dưới đất.

Trường hợp không có một trong các văn bằng quy định nêu trên thì phải có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm liên tục trong lĩnh vực hành nghề, đã trực tiếp thi công ít nhất mười (10) công trình khoan nước dưới đất và phải có chứng nhận đã qua khóa đào tạo, tập huấn kỹ thuật về bảo vệ tài nguyên nước dưới đất trong hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất do Cục Quản lý tài nguyên nước hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức.

b) Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan và có ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề hoặc tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan và có ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề; đã trực tiếp tham gia lập đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất năm (05) công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 200m^3/ngày đêm trở lên.

c) Đối với hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn:

Có trình độ chuyên môn tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các ngành địa chất (địa chất thăm dò, địa chất thủy văn, địa chất công trình, địa kỹ thuật), khoan và có ít nhất bảy (07) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề; đã trực tiếp tham gia lập đề án, báo cáo thăm dò, thiết kế hệ thống giếng khai thác hoặc chỉ đạo thi công ít nhất ba (03) công trình khoan nước dưới đất có lưu lượng từ 3000 m^3/ngày đêm trở lên.

d) Người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật phải là người của tổ chức, cá nhân hành nghề hoặc có hợp đồng lao động với tổ chức, cá nhân hành nghề theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp hợp đồng lao động là loại xác định thời hạn thì tại thời điểm nộp hồ sơ, thời hạn hiệu lực của hợp đồng lao động phải còn ít nhất là mười hai (12) tháng.

3. Máy khoan và các thiết bị thi công khoan phải bảo đảm có tính năng kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu đối với quy mô hành nghề và an toàn lao động theo quy định hiện hành.

Điều 7. Thời hạn giấy phép

Thời hạn của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất là năm (05) năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn là ba (03) năm.

Điều 8. Gia hạn giấy phép

1. Việc gia hạn giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất căn cứ vào điều kiện quy định tại Điều 6 của Thông tư này và các điều kiện cụ thể sau đây:

a) Trong quá trình hành nghề, tổ chức, cá nhân được cấp phép (sau đây gọi chung là chủ giấy phép) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Thông tư này;

b) Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép, giấy phép đã được cấp còn hiệu lực ít nhất ba mươi (30) ngày.

2. Trong thời hạn quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, nếu chủ giấy phép đã nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thì chủ giấy phép được tiếp tục hành nghề trong khoảng thời gian kể từ khi giấy phép cũ hết hiệu lực cho đến khi nhận được giấy phép đã được gia hạn hoặc văn bản thông báo không gia hạn giấy phép của cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

3. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép nộp sau thời điểm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này không được chấp nhận. Trong trường hợp này, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép mới và chỉ được xem xét cấp giấy phép sau ba (03) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ nếu tại thời điểm nộp hồ sơ giấy phép cũ vẫn còn hiệu lực hoặc sau sáu (06) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ nếu tại thời điểm nộp hồ sơ giấy phép cũ đã hết hiệu lực.

Thời điểm nộp hồ sơ được tính theo ngày ghi trên dấu bưu điện nơi gửi hoặc ngày tiếp nhận hồ sơ nếu hồ sơ nộp trực tiếp tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép.

Điều 9. Điều chỉnh nội dung giấy phép

1. Các trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép:

a) Chủ giấy phép thay đổi địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình);

b) Chủ giấy phép đề nghị thay đổi quy mô hành nghề;

c) Cơ quan cấp phép quyết định thay đổi quy mô hành nghề do chủ giấy phép không còn đáp ứng điều kiện hành nghề đối với quy mô hành nghề theo giấy phép đã được cấp.

2. Trường hợp cơ quan cấp phép quyết định điều chỉnh nội dung giấy phép theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều này thì cơ quan cấp phép phải thông báo cho chủ giấy phép biết trước ba mươi (30) ngày.

3. Việc xem xét điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất căn cứ các điều kiện quy định tại Điều 6 và Khoản 1 Điều 8 của Thông tư này.

Điều 10. Đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép

1. Việc đình chỉ hiệu lực giấy phép được thực hiện như sau:

a) Giấy phép bị đình chỉ hiệu lực khi chủ giấy phép vi phạm nội dung quy định trong giấy phép gây sụt, lún đất, biến dạng công trình hoặc gây ô nhiễm, cạn kiệt nghiêm trọng nguồn nước;

b) Thời hạn đình chỉ hiệu lực giấy phép không quá ba (03) tháng;

c) Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ hiệu lực, chủ giấy phép không có các quyền liên quan đến giấy phép và phải có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật;

d) Khi hết thời hạn đình chỉ hiệu lực giấy phép mà cơ quan cấp phép không có quyết định khác thì chủ giấy phép được tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Việc thu hồi giấy phép được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Chủ giấy phép bị phát hiện giả mạo tài liệu, kê khai không trung thực các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoặc sửa chữa làm sai lệch nội dung của giấy phép;

b) Tổ chức là chủ giấy phép bị giải thể hoặc bị tòa án tuyên bố phá sản;

c) Chủ giấy phép vi phạm quyết định đình chỉ hiệu lực của giấy phép, tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần các quy định của giấy phép;

d) Giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền;

đ) Giấy phép đã được cấp nhưng chủ giấy phép không thực hiện nghĩa vụ tài chính và không nhận giấy phép.

3. Trường hợp giấy phép bị thu hồi quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 2 Điều này, chủ giấy phép chỉ được xem xét cấp giấy phép mới sau ba (03) năm kể từ ngày giấy phép bị thu hồi sau khi đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến việc thu hồi giấy phép cũ.

4. Trường hợp giấy phép bị thu hồi quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền cấp phép xem xét việc cấp giấy phép mới.

5. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép quy định tại Điều 11 của Thông tư này quyết định việc thu hồi giấy phép.

Điều 11. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 của Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 5 của Thông tư này đối với các tổ chức, cá nhân có địa chỉ thường trú trên địa bàn.

Điều 12. Cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép

1. Cục Quản lý tài nguyên nước thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp phép

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư này và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;

d) Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Nộp hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp một (01) bộ hồ sơ trực tiếp (hoặc gửi qua đường bưu điện) đến cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép. Trường hợp cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép là Cục Quản lý tài nguyên nước thì tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép phải gửi thêm một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương nơi đăng ký địa chỉ thường trú của tổ chức, cá nhân.

3. Tiếp nhận hồ sơ:

Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép chưa đầy đủ, không hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

4. Thẩm định hồ sơ:

a) Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép có trách nhiệm thẩm định và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp phép; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do không cấp phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép;

b) Nội dung thẩm định hồ sơ bao gồm:

- Căn cứ pháp lý của việc đề nghị cấp phép hành nghề; sự đáp ứng các điều kiện hành nghề theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này;

- Trường hợp cần thiết, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép giải trình, bổ sung để làm rõ nội dung hồ sơ; tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện hành nghề, năng lực chuyên môn kỹ thuật của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoặc đề nghị cơ quan Tài nguyên và Môi trường địa phương nơi đăng ký địa chỉ thường trú của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tiến hành kiểm tra thực tế. Cơ quan được đề nghị kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép trong thời hạn không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra;

c) Trong thời hạn không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp phép đối với các trường hợp hồ sơ do Cục Quản lý tài nguyên nước thụ lý, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo ý kiến của mình (nếu có) về hồ sơ đề nghị cấp phép. Quá thời hạn đó, coi như Sở Tài nguyên và Môi trường không có ý kiến đối với hồ sơ đề nghị cấp phép và tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

5. Quyết định cấp phép:

a) Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình cấp phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép quyết định cấp giấy phép hành nghề (theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này). Trường hợp không chấp nhận cấp phép, cơ quan thụ lý hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép, trong đó nêu rõ lý do không cấp phép;

b) Giấy phép đã cấp được giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép tại cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép hoặc được gửi qua đường bưu điện sau khi chủ giấy phép đã nộp đầy đủ phí và lệ phí theo quy định.

Điều 14. Trình tự, thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép

1. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao giấy phép đã được cấp;

c) Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất do tổ chức, cá nhân thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép đã được cấp (theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Đối với trường hợp đề nghị gia hạn giấy phép mà có sự thay đổi người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật thì ngoài những tài liệu quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này, hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép còn bao gồm:

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao chụp có xác nhận của cơ quan cấp văn bằng, chứng chỉ của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư này và hợp đồng lao động đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hợp đồng lao động với người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật; trường hợp chỉ có bản sao chụp thì phải kèm bản chính để đối chiếu;

- Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này).

đ) Đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép, ngoài những tài liệu quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản này, hồ sơ đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép còn bao gồm giấy tờ, tài liệu chứng minh việc thay đổi địa chỉ thường trú (đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ

chức hoặc địa chỉ thường trú của cá nhân hộ gia đình hành nghề) hoặc các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực đáp ứng quy mô hành nghề theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 của Thông tư này (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh quy mô hành nghề).

2. Nộp hồ sơ:

Việc nộp hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Thông tư này.

3. Trình tự tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, quyết định gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép và hình thức trả giấy phép thực hiện theo quy định tại các Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 13 của Thông tư này; riêng thời hạn thẩm định hồ sơ và trình cấp phép không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Giấy phép gia hạn, điều chỉnh thực hiện theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 15. Cấp lại giấy phép

1. Giấy phép được cấp lại trong các trường hợp và điều kiện sau đây:

a) Bị mất;

b) Bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được;

c) Tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép, giấy phép đã được cấp còn hiệu lực ít nhất bốn mươi lăm (45) ngày.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép.

3. Nộp hồ sơ:

Việc nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Thông tư này.

4. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép quy định như sau:

a) Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thụ lý hồ sơ cấp phép có trách thẩm định, nếu đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền cấp lại giấy phép mới cho chủ giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do.

b) Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó (giấy phép cấp lại thực hiện theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Việc quyết định cấp lại giấy phép và hình thức trả giấy phép thực hiện như quy định tại Khoản 5 Điều 13 của Thông tư này.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất và Thông tư số 36/2011/TT-BTNMT ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà còn thời hạn thì tiếp tục được thực hiện cho đến khi hết thời hạn ghi trong giấy phép. Trường hợp giấy phép vẫn còn hiệu lực nhưng tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp giấy phép mới thì nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

4. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn được thực hiện thẩm định, xem xét cấp phép theo mẫu quy định tại Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 36/2011/TT-BTNMT ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Thông tư này tại địa phương.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy

mô vừa và nhỏ trên địa bàn; hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước tình hình cấp phép hành nghề của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư này) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm tham mưu, giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc quản lý cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô lớn; tổng hợp tình hình cấp phép hành nghề trong phạm vi cả nước.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thái Lai

DANH MỤC MẪU HỒ SƠ CẤP PHÉP

(Kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất)

STT	Ký hiệu	Tên văn bản
I	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP	
1	Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
2	Mẫu số 02	Bản khai kinh nghiệm chuyên môn trong hoạt động khoan nước dưới đất của người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật
3	Mẫu số 03	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
II	HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP	
4	Mẫu số 04	Đơn đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
5	Mẫu số 05	Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất đã thực hiện trong thời gian sử dụng giấy phép
6	Mẫu số 06	Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất (trường hợp gia hạn/điều chỉnh/cấp lại)
7	Mẫu số 07	Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất
III	MẪU BÁO CÁO HÀNG NĂM	
8	Mẫu số 08	Bảng tổng hợp các công trình khoan nước dưới đất (của chủ giấy phép)
9	Mẫu số 09	Báo cáo tình hình cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất và hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh/thành phố (của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi:.....(1)

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép:

1.1. Tên tổ chức, cá nhân:.....

1.2. Địa chỉ:.....(2)

1.3. Số chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:..... *(đối với cá nhân đề nghị cấp phép)* (3)

1.4. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

1.5. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình)* số... ngày... tháng... năm... do *(tên cơ quan)* cấp.

1.6. Bản kê khai năng lực chuyên môn kỹ thuật hành nghề khoan nước dưới đất của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép:

a) Nguồn nhân lực:

- Thủ trưởng đơn vị hành nghề *(đối với tổ chức)* hoặc cá nhân: *(họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề).*

- Người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật: *(họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề).*

- Tổng số người:..... người, trong đó:

+ Số người có trình độ đại học trở lên: ..... người.

+ Số công nhân, trung cấp hoặc tương đương:..... người.

b) Máy móc, thiết bị chủ yếu:

- Máy khoan:

Tên máy, thiết bị khoan	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Công suất	Đường kính khoan lớn nhất (mm)	Chiều sâu khoan lớn nhất (m)	Số lượng (bộ)
Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị khoan							

- Thiết bị khác:

Tên máy, thiết bị	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Số lượng (bộ)
Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị của tổ chức, cá nhân (máy bơm các loại, máy nén khí, thiết bị đo địa vật lý, dụng cụ đo mực nước, lưu lượng, máy định vị GPS...)					

(Trường hợp máy khoan và các thiết bị hành nghề không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thì phải kèm theo hợp đồng liên doanh hoặc giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc được sử dụng hợp pháp máy khoan, thiết bị trong thời gian hành nghề)

2. Nội dung đề nghị cấp phép:

2.1. Quy mô hành nghề:..... (4)

2.2. Thời gian hành nghề:..... (5)

3. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có:

.....

.....(6)

4. Cam kết của chủ giấy phép:

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố.... (7)

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* có đủ máy, thiết bị, năng lực chuyên môn để hành nghề khoan nước dưới đất theo quy mô đề nghị cấp phép nêu trên. *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* cam kết các nội dung, thông tin ghi trong Đơn, các tài liệu kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét và cấp giấy phép hành nghề cho *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)./.*

...., ngày... tháng... năm.....

Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc UBND cấp tỉnh (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).

(2) Ghi rõ địa chỉ (số nhà, đường phố/thôn/ấp, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã, tỉnh/thành phố) nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

(3) Cá nhân đề nghị cấp phép hành nghề phải nộp kèm bản sao có chứng thực Chứng minh nhân dân hoặc bản sao chụp kèm bản chính để đối chiếu.

(4) Ghi rõ quy mô đề nghị cấp phép hành nghề là: nhỏ, vừa, lớn.

(5) Ghi tối đa 5 năm.

(6) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo Đơn.

(7) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

Mẫu số 02

BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ KỸ THUẬT

1. Họ và tên:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Nơi sinh:.....
4. Số Chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp:.....
5. Địa chỉ thường trú:.....
6. Trình độ chuyên môn, ngành nghề được đào tạo:.....
7. Các văn bằng, chứng chỉ đã được cấp:.....
8. Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khoan nước dưới đất:.....
9. Đã trực tiếp tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng hoặc thi công, chỉ đạo thi công các công trình khoan nước dưới đất như sau:

- Công trình có lưu lượng dưới 200 m^3/ngày:..... *(số công trình);*
- Công trình có lưu lượng từ 200 m^3/ngày đến 3000 m^3/ngày:..... *(số công trình);*
- Công trình có lưu lượng từ 3000 m^3/ngày trở lên:..... *(số công trình);*

10. Thống kê các công trình đã trực tiếp tham gia thực hiện:

STT	Thông tin về công trình đã thực hiện				Thời gian thực hiện (2)	Chủ công trình (3)
	Tên công trình	Vị trí (*xã, huyện, tỉnh)*	Lưu lượng, m^3/ngày đêm	Vai trò trong việc thực hiện (1)		
1						
2						
3						
...						

(Kèm theo giấy tờ chứng minh đã tham gia thiết kế, lập đề án, báo cáo, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công đối với các công trình khoan nước dưới đất kê khai trong bảng nêu trên).

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai nêu trên là đúng sự thật./.

..... ngày.... tháng..... năm.....

Xác nhận của tổ chức, cá nhân (đề nghị cấp phép) **Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ là chủ trì hoặc tham gia lập đề án, lập báo cáo, thiết kế giếng, chỉ đạo thi công hoặc trực tiếp thi công....

(2) Ghi rõ tháng, năm, thời gian tham gia thực hiện, thi công công trình.

(3) Ghi rõ tên của chủ công trình.

Mẫu số 03

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Luật Tổ chức hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số... ngày... tháng... năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ.....

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép)* ngày..... tháng.... năm.... và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)*/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường *(trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh)*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp phép, địa chỉ....)* hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề:.....

2. Thời hạn hành nghề:.....

Điều 2. Các yêu cầu đối với *(tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép)*:

.....
.....
.....*(1)*

Điều 3. *(Tên tổ chức/cá nhân được cấp giấy phép)* được hưởng các quyền hợp pháp và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số... ngày... tháng.... năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước *(trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp)*;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố... *(trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp)*;
- .....;
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(*Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Ghi các yêu cầu cụ thể đối với tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất nhằm quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN/ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi:.....(1)

1. Thông tin về chủ giấy phép

1.1. Tên chủ giấy phép:.....

1.2. Địa chỉ:.....

1.3. Điện thoại:..... Fax: ..... E-mail:.....

1.4. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình)* số... ngày... tháng... năm... do *(tên cơ quan)* cấp.

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: *(Giấy phép số...., cấp ngày... tháng... năm..., cơ quan cấp...; quy mô hành nghề..., thời hạn của giấy phép...).*

1.6. Bản kê khai năng lực chuyên môn kỹ thuật hành nghề khoan nước dưới đất của chủ giấy phép *(đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh quy mô hành nghề):*

a) Nguồn nhân lực:

- Thủ trưởng đơn vị hành nghề (*đối với tổ chức*) hoặc cá nhân: *(họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề).*

- Người chịu trách nhiệm chính về kỹ thuật: *(họ tên, trình độ chuyên môn/ngành nghề được đào tạo, số năm công tác và kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề).*

- Tổng số người:..... người, trong đó:

+ Số lượng có trình độ đại học trở lên:..... người.

+ Số công nhân, trung cấp hoặc tương đương:..... người.

b) Máy móc, thiết bị chủ yếu:

- Máy khoan:

Tên máy, thiết bị khoan	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Công suất	Đường kính khoan lớn nhất (mm)	Chiều sâu khoan lớn nhất (m)	Số lượng (bộ)
Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị khoan							

- Thiết bị khác:

Tên máy, thiết bị	Ký, mã hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật chủ yếu	Số lượng (bộ)
Liệt kê chi tiết tên từng loại thiết bị của tổ chức, cá nhân (máy bơm các loại, máy nén khí, thiết bị đo địa vật lý dụng cụ đo mực nước, lưu lượng, máy định vị GPS...)					

(Trường hợp máy khoan và các thiết bị hành nghề không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép thì phải kèm theo hợp đồng liên doanh hoặc giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc được sử dụng hợp pháp máy khoan, thiết bị trong thời gian hành nghề)

2. Tình hình thực hiện các quy định của giấy phép

..... (2)

3. Lý do đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép

.....

4. Thời gian đề nghị gia hạn/nội dung đề nghị điều chỉnh giấy phép

- Thời hạn đề nghị gia hạn: *(ghi rõ số tháng/hoặc năm nhưng tối đa không quá 03 năm).*

- Nội dung đề nghị điều chỉnh: *(ghi rõ nội dung đề nghị điều chỉnh).*

5. Giấy tờ tài liệu nộp kèm theo Đơn này gồm có

..... (3)

6. Cam kết của chủ giấy phép

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép)* đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố:..... (4)

- *(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

(Tên tổ chức/cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép) có đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật để hành nghề khoan nước dưới đất quy mô..... Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo những nội dung nêu trên./.

...., ngày... tháng... năm.....

Tổ chức/cá nhân đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN

(1) Tên cơ quan cấp phép: Bộ Tài nguyên và Môi trường (nếu hành nghề với quy mô lớn) hoặc UBND cấp tỉnh (nếu hành nghề với quy mô vừa và nhỏ).

(2) Chủ giấy phép tự đánh giá về tình hình thực hiện quy định của giấy phép trong quá trình hành nghề như: tuân thủ quy trình kỹ thuật khoan, bảo vệ nguồn nước dưới đất, về thực hiện chế độ báo cáo, các công trình khoan nước dưới đất đã thực hiện; về tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và các quy định của pháp luật có liên quan...

(3) Liệt kê danh mục giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ.

(4) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

Mẫu số 05

TÊN CHỦ GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CÔNG TRÌNH KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐÃ THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN SỬ DỤNG GIẤY PHÉP
(từ tháng..../năm..... đến tháng...../năm....)

TT	Tên công trình	Tên chủ công trình	Lưu lượng công trình (m^3/ngày đêm)	Số lượng giếng	Vị trí công trình		
					Xã/ phường, thị trấn	Quận/huyện, thị xã, thành phố	Tỉnh/ thành phố
1							
2							
3							
4							
5							
6							
....							

....., ngày..... tháng..... năm.....
Chủ giấy phép
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu số 06

TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
(Gia hạn/điều chỉnh/cấp lại lần.....)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường*)/Luật Tổ chức hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003 (*trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh*);

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số... ngày... tháng... năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ.....

Xét đơn đề nghị *(gia hạn/điều chỉnh nội dung/cấp lại)* giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất của *(tên tổ chức/cá nhân đề nghị)* ngày... tháng... năm... và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước *(trường hợp cơ quan cấp phép là Bộ Tài nguyên và Môi trường)*/Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường *(trường hợp cơ quan cấp phép là UBND cấp tỉnh)*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép *(tên tổ chức/cá nhân, địa chỉ....)* hành nghề khoan nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Quy mô hành nghề:.....

2. Thời hạn hành nghề:.....

Điều 2. Các yêu cầu đối với *(tên tổ chức/cá nhân hành nghề)*:

.....
.....
.....*(1)*

Điều 3. *(Tên tổ chức/cá nhân hành nghề)* được hưởng các quyền hợp pháp và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số... ngày... tháng.... năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép số.... ngày... tháng... năm... của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh...../.

Nơi nhận:
- (Tên chủ giấy phép);
- Cục Quản lý tài nguyên nước *(trường hợp giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp)*;
- Sở TN&MT tỉnh/thành phố... *(trường hợp giấy phép do Bộ TN&MT cấp)*;
- .....;
- Lưu: VT, hồ sơ cấp phép; cơ quan trình...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất nhằm quản lý, bảo vệ tài nguyên nước và bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan.

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT

Kính gửi:.....(1)

1. Thông tin về chủ giấy phép:

1.1. Tên chủ giấy phép:.....

1.2. Địa chỉ:.....

1.3. Điện thoại:..... Fax:..... E-mail:.....

1.4. Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ gia đình)* số... ngày... tháng... năm... do *(tên cơ quan)* cấp.

1.5. Các thông tin về giấy phép đã được cấp: *(Giấy phép số....., cấp ngày..... tháng... năm..., cơ quan cấp...; quy mô hành nghề..., thời hạn của giấy phép...).*

2. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép:

.....(2)

3. Cam kết của chủ giấy phép:

- *(Chủ giấy phép)* cam đoan các nội dung, thông tin trong Đơn này và các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo là đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- *(Chủ giấy phép)* đã gửi một (01) bộ hồ sơ tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh/thành phố.....(3)

Đề nghị *(tên cơ quan cấp phép)* xem xét cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất cho (*tên chủ giấy phép*)./.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Chủ giấy phép
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐƠN

(1) Tên cơ quan đã cấp giấy phép:

(2) Trình bày rõ lý do đề nghị cấp lại giấy phép (kèm theo tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép).

(3) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi đăng ký địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức), địa chỉ thường trú (đối với cá nhân hộ gia đình) của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép (trường hợp cơ quan tiếp nhận hồ sơ là Cục Quản lý tài nguyên nước).

Mẫu số 08

TÊN CHỦ GIẤY PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BẢNG TỔNG HỢP
CÁC CÔNG TRÌNH KHOAN NƯỚC DƯỚI ĐẤT
NĂM.....

TT	Tên chủ công trình	Vị trí công trình				Lưu lượng công trình (m^3/ngày đêm)/tổng số giếng khoan	Các thông tin chi tiết về giếng											
		Thôn/ ấp	Xã/ phường	Huyện/ quận	Tỉnh/thành phố		Số hiệu giếng khoan	Tọa độ giếng (nếu có)		Chiều sâu giếng khoan (m)	Lưu lượng giếng (m^3/ngày đêm)	Mực nước tĩnh (m)	Mực nước động lớn nhất (m)	Chiều sâu khai thác (m)		Đường kính ống chống (mm)	Đường kính ống lọc (mm)	Thời gian thi công (tháng/năm)
								X	Y					Từ	Đến			
1							G1											
							G2											
							…											
2							G1											
							G2											
							G3											
							….											

....., ngày..... tháng..... năm...
CHỦ GIẤY PHÉP
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Mẫu số 09

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
Tình hình cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất và hoạt động hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh/thành phố..... năm.....

Kính gửi:.....

1. Tình hình cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất:

- *(Nêu số tổ chức, cá nhân đã được cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép)*
- Cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Quy mô hành nghề (được cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, cấp lại)	Ngày cấp/gia hạn/điều chỉnh/thu hồi/cấp lại giấy phép	Ngày hết hạn	Ghi chú
I	CẤP PHÉP				
1	(Tên chủ giấy phép)				
…..					
II	GIA HẠN GIẤY PHÉP				
1	(Tên chủ giấy phép)				
…..					

TT	Nội dung	Quy mô hành nghề (được cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, cấp lại)	Ngày cấp/gia hạn/điều chỉnh/thu hồi/cấp lại giấy phép	Ngày hết hạn	Ghi chú
III	ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP				
1	(Tên chủ giấy phép)				
…..					
IV	THU HỒI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP				
1	(Tên chủ giấy phép)				
…..					

2. Tình hình hoạt động hành nghề của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh (*nêu rõ tình hình chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; các tổ chức, cá nhân vi phạm, bị đình chỉ hiệu lực giấy phép....)*

3. Đề xuất, kiến nghị:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)